

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: ĐỊA LÍ – Lớp: 10

A. TRẮC NGHIỆM (8,0 ĐIỂM)

Phần I. Gồm 28 câu, mỗi câu đúng 0,25 đ

Câu\ Mã đề	101	102	103	104	Câu\ Mã đề	101	102	103	104
1	C	A	C	D	15	A	B	B	C
2	D	B	A	B	16	C	B	B	B
3	D	D	C	B	17	A	A	B	B
4	C	A	A	C	18	B	D	D	B
5	B	B	A	D	19	D	A	A	D
6	C	B	D	A	20	A	A	B	B
7	B	C	D	C	21	D	B	B	D
8	B	D	C	B	22	B	A	D	B
9	D	A	B	D	23	B	C	B	C
10	A	C	A	C	24	D	A	B	D
11	C	A	A	A	25	C	B	B	B
12	A	C	A	D	26	B	A	A	D
13	A	A	B	D	27	D	C	D	B
14	B	A	C	A	28	C	A	C	C

Phần II. Gồm 01 câu, trong mỗi ý a), b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**.

- Học sinh lựa chọn chính xác mỗi ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**.

Câu\ Mã đề	101	102	103	104
1	DDSS	DDSS	DSDS	SDDS

B. TỰ LUẬN (2,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	Vẽ biểu đồ đường biểu diễn thể hiện lưu lượng trung bình năm và lưu lượng trung bình các tháng trong năm tại trạm thủy văn Mỹ Thuận (Sông Tiền)	1,0	
	Biểu đồ có đầy đủ trục hoành, trục tung, có mũi tên và đơn vị, có 02 đường, đảm bảo khoảng cách tháng, tên và số liệu đầy đủ.		Thiếu mỗi ý trừ 0,25đ
2	Dựa vào kiến thức đã học, tính lưu lượng nước trung bình của sông Tiền. Xác định các tháng mùa lũ, mùa cạn	1,0	

	Lưu lượng nước trung bình: 6 053 m ³ /s (làm tròn thành số nguyên).	0.5	<i>(Học sinh liệt kê thiếu 01 tháng trong mùa lũ hoặc mùa cạn trừ 0,25 điểm)</i>
	Các tháng mùa lũ: 7, 8, 9, 10, 11 (5 tháng).	0.25	
	Các tháng mùa cạn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 12 (7 tháng).	0.25	
Tổng		2,0 điểm	

----- HẾT -----

Người soạn thảo đề

Người phản biện

Võ Thị Minh Trang

Nguyễn Thành Đạt